TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2020/HS-ST Ngày 29/5/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Mỹ V (tên gọi khác: D), sinh năm 1966 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang S (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); chồng Dương Ngọc Phú Y và 03 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998).

Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 118/2012/HSPT ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 20/10/2014. Tại Bản án số 84/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 09/02/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, xử phạt 12

tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Võ Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Trần Văn K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 29/12/2019 tại khu vực chợ C thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Lê Thị Mỹ V (đã có 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) lợi dụng lúc đông người đi chợ, V đã lén lút lấy trộm 01 cái bóp da màu đen bên trong có số tiền 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) của chị Phạm Thị Ngọc T thì bị người dân phát hiện báo Công an xã M.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) cái bóp da màu đen có dây kim loại màu vàng ở giữa, trên thân bóp có nhiều đường hoa văn, kích thước 05cm x 08 cm (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm từ Công an xã M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh được biết ngày 12/8/2019, Lê Thị Mỹ V đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản và đang bị truy nã.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người đang bị truy nã, tạm giữ và bàn giao Lê Thị Mỹ V cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử lý theo quy định.

- Xử lý vật chứng: Ngày 26/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại Phạm Thị Ngọc T: 01 cái bóp da màu đen có dây kim loại màu vàng ở giữa, trên thân bóp có nhiều đường hoa văn, kích thước 05cm x 08 cm (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 850.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTB ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Mỹ V thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Phạm Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai chị trình bày về trách nhiệm dân sự chị đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Mỹ V về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ V mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo V chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại

phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 07 giờ ngày 29/12/2019 tại khu vực chợ C thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Lê Thị Mỹ V đã lén lút lấy trộm 01 cái bóp da màu đen bên trong có số tiền 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) của chị Phạm Thị Ngọc T. Bị cáo Lê Thị Mỹ V đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Lê Thị Mỹ V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp với hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này, buộc bị cáo V chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại xong nên không xem xét giải quyết.

[2.7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo V phải nộp 200.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ V 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ V chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thanh Thảo